

VẤN ĐỀ ĐỊNH CHỦ ĐỀ ĐỐI VỚI NGÀNH BIỂN MỤC HỌC HIỆN NAY

NGUYỄN MINH HIỆP, BA., MS.
GD Thư viện ĐH Khoa học Tự nhiên TP. HCM

Mở đầu

Như chúng ta thấy, ngành thông tin thư viện thế giới hiện nay đang tiến đến hợp nhất thành một ngành khoa học thống nhất sau khi đã trải qua giai đoạn phân đôi giữa Thư viện học Xã hội chủ nghĩa và Thư viện học Tư bản chủ nghĩa.

Thư viện Việt Nam đang cố gắng tiến bước theo con đường hợp nhất đó. Hiện nay chúng ta đang sử dụng những chuẩn: MARC, DDC, AACR2 mà ta gọi là “kiềng ba chân” làm cơ sở cho việc phát triển nghiệp vụ thư viện. Tuy nhiên, còn một chân nữa là SUBJECT HEADINGS và đây là một VẤN ĐỀ LỚN mà chúng ta cần phải giải quyết, đó là lý do VILASAL đã chọn **Định chủ đề** làm đề tài chính cho sinh hoạt trong năm 2008. **Mục tiêu cuối cùng nhằm thống nhất công việc Định chủ đề và xây dựng một Khung tiêu đề đề mục tiếng Việt**

Tại sao gọi là “Tiêu đề đề mục”?

Theo *Từ điển Tiếng Việt* của Viện Ngôn ngữ học do Hoàng Phê chủ biên và *Từ điển Tiếng Việt* của Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia do Nguyễn Kim Thán, Hồ Hải Thụy, và Nguyễn Đức Dương biên soạn thì:

- Tiêu đề: Lời đề để gọi sự chú ý hay tựa đề.
- Đề mục: Chỉ từng phần lớn trong một bài viết, một công trình nghiên cứu [nhiều nội dung] hay đề tài.
- Chủ đề: Đề tài được chọn làm nội dung chủ yếu.

Như vậy “**Tiêu đề đề mục**” là “Tựa đề về từng nội dung của một đề tài” thay cho thuật ngữ tiếng Anh là “**Subject Headings**”

Theo *Từ điển Việt-Anh* của Bùi Phụng thì:

- Tiêu đề: Heading
- Đề mục: Subject

Ngoài ra thuật ngữ “**Đề mục**” (là nhiều nội dung của một đề tài) và “**Chủ đề**” (là một nội dung chủ yếu của đề tài) xét về mặt ngữ nghĩa là tương đương nhau và nói một cách khác: Có nhiều **Đề mục** cho một tài liệu nhưng chỉ có một **Chủ đề** cho một tài liệu. Do đó, xét về mặt ý nghĩa “**Tiêu đề đề mục**” hoàn toàn sâu sát thuật ngữ “**Subject Heading**” – Trình bày nội dung của tài liệu (Một tài liệu có nhiều nội dung thì có nhiều Tiêu đề đề mục).

“Subject Heading” hay “Tiêu đề đề mục” là gì?

Trước hết ta cần tìm hiểu một số khái niệm cơ bản biểu thị bằng những thuật ngữ Thư viện học:

- **Access Point:** Điểm truy cập là một từ, nhóm từ, ký hiệu, con số, vv... dùng để truy cập vào một biểu ghi; chẳng hạn như chỉ số phân loại DDC, tác giả, nhan đề, đề mục, số ISBN, vv...
- **Heading:** Tiêu đề. Chỉ có ba điểm truy cập quan trọng nhất được gọi là Heading – Tiêu đề, đó là:
 - Tiêu đề tác giả – Author Heading;
 - Tiêu đề nhan đề – Title Heading ;
 - Tiêu đề đề mục – Subject Heading.

Chính ba tiêu đề đó tạo nên *Hệ thống mục lục thư viện – Library Catalog* bao gồm *Mục lục tác giả – Author Catalog*, *Mục lục nhan đề – Title Catalog*, và *Mục lục đề mục – Subject Catalog*. Đồng thời cũng chính ba tiêu đề đó kết hợp thành *Mục lục từ điển – Dictionary Catalog*.

Do đó cũng như Tác giả và Nhan đề, Tiêu đề đề mục thường được nói gọn là Đề mục. Đề mục là một từ đơn hay một nhóm từ được ấn định theo cấu trúc và những nguyên tắc chặt chẽ để phản ánh một phần hay toàn thể nội dung của một tài liệu (Một tài liệu có nhiều nội dung khác nhau thì có nhiều Tiêu đề đề mục). Công việc này được gọi là *Biên mục đề mục – Subject Cataloging* hay *Tiền kết hợp – Pre-coordinating* hay nói một cách đơn giản là *Án định đề mục – Subject Assigning* và nói một cách nôm na là *Định chủ đề* để tạo nên Tiêu đề đề mục.

Tại sao không gọi là “Tiêu đề chủ đề” mà gọi là “Tiêu đề đề mục”?

Nếu gọi “Subject Headings” là “Tiêu đề chủ đề” thì mỗi tài liệu chỉ có một Subject Heading thôi (Trình bày một nội dung chủ yếu). Trong khi Subject Heading là trình bày tất cả nội dung của tài liệu chứ không phải chỉ một nội dung chủ yếu. Do đó Tiêu đề đề mục sát với nghĩa của Subject Headings hơn.

Vã lại, trong tiếng Anh Subject có hai nghĩa:

- Subject: nghĩa thông thường là Chủ đề
- Subject: là viết tắt hay nói gọn của Subject Heading.

Trong tài liệu Thư viện học, và trong giao diện của Phần mềm quản lý thư viện thì thông thường Subject là viết gọn của Subject Heading. Do đó để phân biệt hai nghĩa của Subject: nếu Subject có nghĩa là Chủ đề thông thường thì ta gọi là Chủ đề; còn Subject mang ý nghĩa Subject Heading thì ta gọi là Đề mục.

Khi gọi “*Subject Heading*” là “*Tiêu đề đề mục*” là chúng tỏ rằng ta đã hiểu rõ ý nghĩa của Heading – Tiêu đề trong nghiệp vụ Biên mục và Hệ thống Mục lục thư viện chuẩn hóa; đồng thời sử dụng chính xác thuật ngữ tiếng Việt. Chủ đề và Đề mục có nghĩa tương đương nhau trong Tiếng Việt cho nên không thể ghép chung với nhau được.

“Từ khóa” là gì?

Về mặt sử dụng “*Từ khóa – Keyword*” mang hai ý nghĩa:

- Thứ nhất là Từ khóa trong ***Biên mục – Cataloging***: Mang ý nghĩa “Từ khóa tự do” có nghĩa là Từ khóa trong Tiêu đề nào đó hay là từ khóa trong toàn Cơ sở dữ liệu. Thuật ngữ Từ khóa xuất hiện trong giao diện Tra cứu tài liệu của Phần mềm quản lý thư viện để chỉ rằng ta chọn Từ khóa là Từ khóa trong Tác giả (vd. Nguyễn); Từ khóa là Từ khóa trong Nhan đề; Từ khóa là Từ khóa trong Đề mục; hay Từ khóa ở trong toàn bộ cơ sở dữ liệu. *Từ khóa ở đây không hoàn toàn mang ý nghĩa Chủ đề*. Chẳng hạn như tìm tin theo Đề mục (Subject), Từ khóa tự do được hình thành trong đầu của người tìm tin trước khi được gõ vào ô hội thoại TỪ KHÓA để yêu cầu Hệ thống cho ta một danh sách những Tiêu đề đề mục để ta chọn. Danh sách đó chính là “**Mục lục đề mục**”. Xem minh họa từ Hình 1 và Hình 2.
- Thứ hai là Từ khóa trong ***Chỉ mục – Indexing***: Mang ý nghĩa Từ chuẩn, cũng là những ***Từ vựng có kiểm soát – Controlled Vocabularies***, nhưng được dùng trong Chỉ mục đối với thông tin tư liệu. *Từ khóa ở đây mang ý nghĩa Chủ đề*. Loại Từ khóa hay Từ chuẩn này **thường không dùng để biên mục sách**. Chỉ dùng trong những hoạt động thông tin như chỉ mục bài tạp chí, dịch vụ phổ biến thông tin có chọn lọc (SDI), vv... Một loại Từ khóa tự do khác mang ý nghĩa chủ đề gọi là ***Từ khóa đề tài (Subject Keyword)*** do người cán bộ chỉ mục tự ấn định trong phân tích và chỉ mục bài tạp chí, cá biệt có người dùng cho sách (Trường 653 trong MARC).

TRANG CHỦ | GIỚI THIỆU | DỊCH VỤ | **TRA CỨU OPAC** | BỘ SƯU TẬP | TÀI NGUYÊN | BẢN TIN | SỰ KIỆN | NIÊN GIÁM | HƯỚNG DẪN

Cổng thông tin
Thư viện ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN TP. HỒ CHÍ MINH English

TRA CỨU CSDL KHTN | TRA CỨU Z39.50

Tìm kiếm cơ bản
 Sách
 Tạp chí
 Luận văn
 Công trình nghiên cứu
 Hội nghị - Báo cáo
 Tài liệu multimedia

Online Catalog

Từ khóa: anh ngữ
 Tiêu đề: Đề mục
 Đề mục
 Nhan đề
 Tác giả
 Tất cả
 Nhập lại

HƯỚNG DẪN

1. Chọn tiêu đề, bao gồm: Đề mục, Nhan đề, Tác giả hoặc Tất cả (Nếu không muốn chọn tiêu đề nào).
 Ví dụ: Chọn tiêu đề là **Tác giả**
2. Nhập từ khóa cần tìm
 Ví dụ: Nhập từ khóa là **Minh Hiệp**.
3. Nhấn nút **Tim kiếm** để tìm
4. Dò tìm trong danh sách Tiêu đề.

#	Số biểu ghi	Tác giả	Loại
---	-------------	---------	------

Hình 1: Trang màn hình giao diện Mục lục trực tuyến cho ta thấy trước khi tìm tin ta phải chọn tìm tin trong Tiêu đề nào: Đề mục, Tác giả, Nhan đề, hay tất cả (Vd. ta chọn “Đề mục”; Sau đó nhập Từ khóa của Tiêu đề đó vào (Vd. “anh ngữ”).

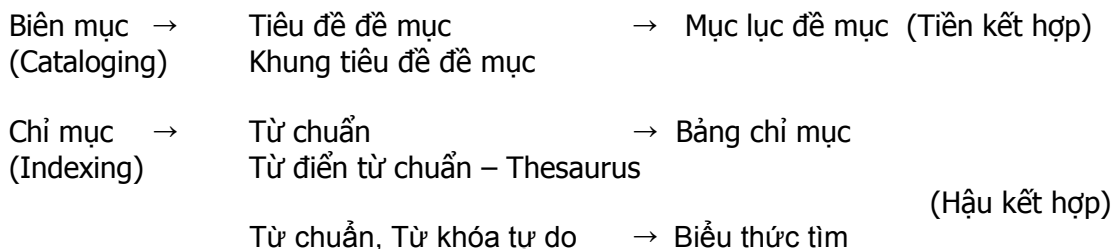
The screenshot shows the OPAC search results for the keyword 'Anh ngữ'. The page header includes navigation tabs like 'TRANG CHỦ', 'GIỚI THIỆU', 'DỊCH VỤ', 'TRA CỨU OPAC', 'BỘ SƯU TẬP', 'TÀI NGUYÊN', 'BẢN TIN', 'SỰ KIỆN', 'NIÊN GIÁM', and 'HƯỚNG DẪN'. Below the header, there are search filters for 'TRA CỨU CSDL KHTN' and 'TRA CỨU Z39.50'. A search bar contains 'Tra cứu OPAC' and 'Tìm kiếm cơ bản'. A list of results is displayed with columns for '#', 'Số biểu ghi', 'Đề mục', and 'Loại'. An arrow points to the second result: 'Anh ngữ -- Anh ngữ Kiến trúc'.

#	Số biểu ghi	Đề mục	Loại
1	15	Anh ngữ	VNSH
2	3	Anh ngữ -- Anh ngữ Kiến trúc	VNSH
3	8	Anh ngữ -- Anh ngữ Kỹ thuật	VNSH
4	3	Anh ngữ -- Anh ngữ Sinh học	VNSH
5	5	Anh ngữ -- Anh ngữ Thương mại	VNSH
6	1	Anh ngữ -- Anh ngữ Thương mại -- Thư ký	VNSH
7	5	Anh ngữ -- Anh ngữ Thương mại -- Thư tín	VNSH
8	2	Anh ngữ -- Anh ngữ Viễn thông	VNSH
9	1	Anh ngữ -- Anh ngữ Y khoa	VNSH
10	2	Anh ngữ -- Anh ngữ hóa học	VNSH

Hình 2: Kết quả đầu tiên sẽ cho ta danh sách những Tiêu đề đề mục có chứa Từ khóa ta muốn tìm (Vd. "anh ngữ"). Dò tìm danh sách đó để tìm kiếm Tiêu đề thích hợp nhất (Vd. Anh ngữ -- Anh ngữ Kiến trúc).

Làm thế nào để phân biệt "Tiêu đề đề mục" với "Từ khóa"?

Trong câu hỏi này, ta loại trừ Từ khóa mang ý nghĩa Từ khóa tự do như được trả lời trong câu hỏi trên và minh họa ở Hình 1 và Hình 2. Do đó Từ khóa trong câu hỏi này được giới hạn trong ý nghĩa Từ chuẩn. Tiêu đề đề mục và Từ chuẩn đều là những Từ vựng có kiểm soát. Tuy nhiên Tiêu đề đề mục là Ngôn ngữ tiền kết hợp được dùng trong Biên mục chủ yếu là sách và các loại tài liệu thông tin khác (chẳng hạn như bài tạp chí, tài liệu hội nghị, vv...); trong khi Từ chuẩn và hệ thống Từ khóa tự do là Ngôn ngữ hậu kết hợp được dùng chủ yếu cho thông tin tư liệu (bài báo, tạp chí, báo cáo khoa học, tài liệu xám, vv...).



Phân tích Bảng trên và phân biệt được ý nghĩa của hai công việc Biên mục và Chỉ mục là ta có thể hiểu rõ sự khác nhau giữa **Tiêu đề đề mục** (Ngôn ngữ tiền kết hợp) **được dùng cho sách** và các tài liệu thông tin khác; và **Từ khóa** (Ngôn ngữ hậu kết hợp) **thường không dùng cho sách**.

Có thể tham khảo thêm điều này trong bài giảng “*Tiêu đề đề mục đối với Từ khóa*” của GS. Lois Mai Chan giảng tại Thư viện Khoa học Tổng hợp TP. HCM năm 1997, hiện đặt tại website: <http://www.glib.hcmuns.edu.vn/hiep/writing/handouts.htm>

“Tiền kết hợp” và “Hậu kết hợp” là gì?

Tiền kết hợp là công việc Biên mục đề mục của cán bộ biên mục để ấn định những Tiêu đề đề mục nhằm xây dựng Hệ thống Mục lục đề mục phản ánh nội dung vốn tài liệu. Đây là công việc mang tính nghiệp vụ cao nhất của cán bộ thư viện. Trong tiến trình tiền kết hợp người cán bộ biên mục thường sử dụng *Khung tiêu đề đề mục – List of Subject Headings*. (Chẳng hạn “*Sears List of Subject Headings*” và “*Library Congress of Subject Headings*”).

Có thể tham khảo Đề cương giảng dạy và toàn bộ bài giảng “*Thực hành định chủ đề*” gồm 5 chương dưới dạng powerpoint và phần Phụ lục danh sách tiểu phân mục phù động tự do và tiểu phân mục các tiêu đề mẫu của ThS. Nguyễn Minh Hiệp tại website: <http://www.glib.hcmuns.edu.vn/hiep/writing/handouts.htm>

Hậu kết hợp là công việc của người sử dụng kết hợp những từ chuẩn và từ khóa tự do với những toán tử Boolean để tạo nên những biểu thức tìm trong quá trình tìm tin. Trong tiến trình định từ khóa, người cán bộ chỉ mục thường sử dụng *Từ điển từ chuẩn – Thesaurus*. (Chẳng hạn “*Bộ Từ khoá Quy ước*” của Thư viện Quốc gia Việt Nam và “*Bộ Từ khoá*” của Trung tâm Thông tin Khoa học Công nghệ Quốc gia”).

Định chủ đề trong môi trường điện tử như thế nào?

“*Library Congress of Subject Headings*” là Khung tiêu đề đề mục chuẩn mực nhất, hoàn toàn mang ý nghĩa Tiền kết hợp để tạo nên một khối lượng thuật ngữ đồ sộ. Nhằm làm gọn nhẹ LCSH để sử dụng trong môi trường điện tử, OCLC đã biên soạn bộ tiêu đề đề mục sử dụng trực tuyến với cái tên rất ấn tượng là **FAST**. Quả thật FAST đã giúp công việc định chủ đề rất nhanh chóng với một Tập tin có thẩm quyền (Authority File) được rút ra từ LCSH nhưng đã có sáng kiến tách những tiểu phân mục đề tài, thể loại, địa lý, và thời gian ra khỏi cấu trúc tiền kết hợp chặt chẽ của LCSH. Để người biên mục không những có được những tiêu đề đề mục (Tiền kết hợp) bằng cách chọn chức năng tìm kiếm của FAST là tìm theo *Từ khóa trong Tiêu đề - Keywords in Headings*; mà còn tìm theo chức năng *Nâng cao – Advanced* bằng Hậu kết hợp tiêu đề chính với những tiểu phân mục mà FAST đã tách ra từ LCSH.

Thật ra **FAST** có một tên đầy đủ là *Faceted Application of Subject Terminology* mang ý nghĩa áp dụng tìm những khía cạnh chuyên biệt của thuật ngữ chủ đề phục vụ công việc định chủ đề cho tài liệu thư viện.

FAST được sử dụng miễn phí tại <http://fast.oclc.org/>. Đây là công cụ rất hữu ích cho cán bộ biên mục hiện nay để tham khảo và sử dụng trong việc định chủ đề không những cho tài liệu điện tử mà còn cho cả tài liệu truyền thống.

Dạy Định chủ đề như thế nào?

Giảng dạy thì phải *xác định mục tiêu rõ ràng; mục tiêu rõ ràng thì giảng dạy rõ ràng; giảng dạy rõ ràng thì kết quả mới rõ ràng.*

Ngành Biên mục đề mục (Subject Cataloging) được hình thành từ khi ngành Thư viện học thế giới ra đời đã xác định một mục tiêu rõ ràng là *Biên mục đề mục nhằm tạo nên những Tiêu đề đề mục phản ánh nội dung tài liệu để xây dựng Mục lục đề mục giúp người sử dụng tra cứu và truy cập tài liệu theo chủ đề trong Hệ thống mục lục theo Tiêu đề bao gồm: Tác giả, Nhan đề, Đề mục; cũng như Mục lục Từ điển.* Đó là mục tiêu duy nhất, tuy nhiên người ta có thể vận dụng hệ thống tiêu đề đề mục để xây dựng Thư mục và ngày nay dựa vào công nghệ mới và Tiêu đề đề mục việc lập Thư mục được tiến hành một cách tự động.

Định chủ đề là nói một cách nôm na. Cần phải phân biệt rõ ràng những công việc Định chủ đề như sau:

1. Ấn định Từ khóa tự do mà không dựa vào một công cụ thuật ngữ nào hết trong công việc phân tích tạp chí và chỉ mục thông tin tư liệu. Đây là loại Từ khóa đề tài (Subject Keyword), sẽ không được hiển thị thành danh sách dò tìm (theo chuẩn biên mục và chỉ dẫn trong MARC21 đối với trường 653);
2. Ấn định Từ khóa từ công cụ Từ điển từ chuẩn (Thesaurus) – là danh sách những từ vựng có kiểm soát thường được soạn theo những chuyên ngành. Từ khóa loại này được gọi là Từ chuẩn và cũng được dùng chủ yếu cho việc chỉ mục thông tin tư liệu.
Sản phẩm Định chủ đề từ hai loại trên cho ra những Thuật ngữ Hậu kết hợp, không dùng cho sách (Cá biệt vẫn có người dùng)
3. Ấn định tiêu đề đề mục để tạo nên ngôn ngữ Tiên kết hợp. Đây là công việc Biên mục đề mục mà mục tiêu được xác định ở trên. Công việc biên mục này mang tính nghiệp vụ cao nhất cần phải được giảng dạy thật kỹ để người cán bộ biên mục có thể phản ánh nội dung toàn bộ vốn tài liệu của mình thông qua những công cụ tìm kiếm thông tin.

Ngành Biên mục học Việt Nam trong suốt một thời gian dài sử dụng hai Bộ từ điển từ chuẩn (Thesaurus) của Thư viện Quốc gia là *“Bộ Từ khóa quy ước”* và *“Bộ Từ khóa”* của Trung tâm Thông tin khoa học công nghệ để làm công việc Định chủ đề để định từ khóa cho hệ thống Mục lục chữ cái chủ đề (Tức là Hệ thống mục lục biên mục cho sách); trong khi đó trên thế giới để biên mục sách thì người ta dùng Khung tiêu đề đề mục – List of Subject Headings. Khi Tiêu đề đề mục được du nhập vào thì sự nhập nhằng bắt nguồn từ đây. Việc giảng dạy và học tập không phân biệt rõ ràng công dụng của ba hình thức Định chủ đề như được trình bày ở trên, ngoài ra còn cho rằng Định chủ đề phục vụ cho Công tác Phân loại tài liệu! Thực ra, không nên lẫn lộn giữa công việc Định chủ đề để tạo nên Tiêu đề đề mục với việc Phân tích chủ đề để Phân loại tài liệu. Mục tiêu của việc Phân tích chủ đề để phân loại tài liệu bao gồm:

- Xác định chủ đề chính của tài liệu để định hướng phân loại;

- Xác định lĩnh vực bao gồm 10 môn loại hay lớp chính trong Bảng tóm lược số 1 để giới hạn việc chọn số căn bản;
- Xác định các khía cạnh phụ (xếp theo thứ tự ưu tiên) để xác định việc tổng hợp số trong Bảng chính và định hướng việc sử dụng các Bảng phụ.

Ngoài ra, chỉ có những chuyên ngành đặc biệt như Y học chẳng hạn thì người ta có những công cụ Định chủ đề chuyên biệt để tạo nên những thuật ngữ có kiểm soát (Đôi khi cũng được gọi là Subject Heading) vừa để tra cứu vừa để sắp xếp tài liệu.

Do đó, dạy Định chủ đề đồng nghĩa với việc dạy cho học viên cách sử dụng thành thạo các Khung tiêu đề đề mục chuẩn *Sears List of Subject Headings* và *Library Congress of Subject Headings*. Một định nghĩa rất rõ ràng là “*Biên mục đề mục nhằm tạo nên những tiêu đề đề mục giống như trong LCSH*”; nghĩa là dạy kỹ năng tạo lập tiêu đề đề mục một cách kỹ thuật và nghệ thuật nhằm phục vụ công việc Truy cập chủ đề trong Hệ thống Mục lục thư viện như được trình bày ở trên; đồng thời hướng học viên đến những công nghệ mới trong việc biên mục tài liệu điện tử như FAST chẳng hạn.

Phần mềm quản lý thư viện cần phải được tổ chức như thế nào?

- Cần phải phân định rõ việc *tìm tài liệu biên mục theo Tiêu đề đề mục bằng Hệ thống mục lục thư viện* (toàn CSDL và riêng từng loại hình tài liệu); và *tìm tài liệu chỉ mục theo Từ khóa bằng Bộ máy tra cứu Search Engine*;
- Phải thể hiện đúng Hệ thống mục lục theo ba Tiêu đề: Tác giả, Nhan đề và Đề mục. Đặc biệt phải làm nổi bật Hệ thống Mục lục đề mục bằng cách sử dụng công cụ dò tìm Browsing;
- Phải lưu ý việc tổ chức tra tìm theo thuật ngữ tiếng Việt (độc âm) khác với tính đa âm của thuật ngữ phương Tây để tránh sự nhiễu từ.
- Hỗ trợ biên mục đề mục nhằm kiểm soát tính nhất quán với việc tổ chức:
 - Tập tin có thẩm quyền Chủ đề – Subject Authority File (và những tập tin có thẩm quyền khác);
 - Danh sách Tiêu phân mục phù động tự do – Free Floating Subdivision;
 - Danh sách Tiêu phân mục của các loại Tiêu đề mẫu – Pattern Headings.

Kết luận

Những vấn đề tưởng nhỏ nhưng liên quan đến những vấn đề lớn đòi hỏi chúng ta cần phải thay đổi. Bà Leslie Burger, nguyên Chủ tịch Hiệp hội Thư viện Hoa Kỳ (ALA) đã phát biểu tại Hội nghị quốc tế về thư viện tại TP. HCM rằng “*Thay đổi là khó khăn nhưng đó là chìa khóa vào tương lai*”.

Điều thay đổi cơ bản và quan trọng nhất là chúng ta phải chấp nhận khó khăn để thay đổi Chương trình đào tạo ngành Thông tin Thư viện một cách triệt để hơn. Phải mạnh dạn thay đổi những “*Giá trị cũ*” để có một chương trình đào tạo nhằm:

- Đáp ứng một phần nhu cầu còn tồn tại;

- Quan trọng hơn là *làm thay đổi nhu cầu* của học viên (đồng nghĩa với việc thay đổi nhu cầu của xã hội) – đội ngũ sẽ đổi mới ngành thông tin thư viện nước nhà trong tương lai.

Trước mắt, VILASAL ngày nay tiếp nối truyền thống luôn tiên phong trong việc đổi mới nghiệp vụ của Câu Lạc bộ Thư viện và FESAL trước đây, đứng ra huy động lực lượng trong Liên Chi hội cùng xây dựng Khung tiêu đề đề mục tiếng Việt nhằm thống nhất công việc Định chủ đề và đáp ứng nhu cầu giảng dạy chuẩn hóa; đồng thời làm cơ sở cho việc biên soạn một Khung tiêu đề đề mục mang tầm cỡ quốc gia sau này.



Hình 3: Sinh viên Khoa Thư viện Thông tin Trường ĐH Sài Gòn học tập, thực hành, và thảo luận theo nhóm những đề tài THAY ĐỔI NHU CẦU.

Tham khảo:

1. **Định chủ đề tài liệu** / Vũ Dương Thúy Nga. – Hà Nội: Văn hóa - Thông tin, 1995.
2. **FAST OCLC:** <http://fast.oclc.org/>.
3. **Educating for Library Cataloging: International Perspectives** / Dajin D. Sun, Ruth C. Carter. – New York: The Haworth Information Press, 2006.
4. **Sears List of Subject Headings** / Joseph Miller, Barbara A. Bristow. – 19th edition. – New York: The H.W. Wilson Company, 2007.
5. **Sổ tay quản lý thông tin thư viện** / Nguyễn Minh Hiệp chủ biên. – TP. HCM: Đại học Quốc gia, 2002.
6. **Thư viện học đại cương: Phần 1: Những cơ sở lý thuyết của thư viện học** / V.V. Xevortsov; Nguyễn Thị Thư dịch. – Hà Nội: Văn hóa - Thông tin, 2004.
7. **Tiêu đề đề mục đối với Từ khóa = Subject Headings vs Keywords** / Lois Mai Chan. – Bài giảng powerpoint. <http://www.glib.hcmuns.edu.vn/hiep/writing/handouts.htm>
8. **Từ điển Tiếng Việt** / Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn; Nguyễn Kim Thản, Hồ Hải Thụy, Nguyễn Đức Phương. – TP. Hồ Chí Minh: Văn hóa Sài Gòn, 2005.
9. **Từ điển Tiếng Việt** / Viện ngôn ngữ học; Hoàng Phê chủ biên. – Hà Nội: Khoa học Xã hội, 1994 và / Trung tâm Từ điển học; Hoàng Phê et al. – Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng, 2007.
10. **Từ điển Việt - Anh** / Bùi Phụng. – TP. Hồ Chí Minh: Thế giới, 2003.